TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày: 31/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H - TỈNH K.T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân: Ông Trần Hữu S

Bà Chu Thị V

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Th – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ. H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên toà*:** Bà Võ Thị Cẩm Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ. H - tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2001; Nơi sinh: tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn Kon B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dơ Đrá; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: A Đ, sinh năm 1980, họ và tên mẹ: Y Tr, sinh năm 1978. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 anh chị em, anh đầu sinh năm 1998, em út sinh năm 2010; Bị cáo chưa có vợ.Tiền án, tiền sự: Không

Từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/12/2017, A D bị UBND xã Ngọc Réo, huyện Đ. H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngoài ra, vào ngày 15/01/2019, A Ds có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T và bị Công an xã Ng. R xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng. A D đã chấp hành ngày 22/3/2019.

- Bị cáo A D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2021; đến ngày 02/4/2021 thay thế biện pháp tạm giam, bằng biện pháp cho bảo lĩnh đến nay đưa ra xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: A Th; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn K. B.B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trí B; sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn K. T, xã Đ. Bl, thành phố K. T, tỉnh K. T. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh A T; sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T, tỉnh K. T, Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh A Đ; sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T, tỉnh K. T. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh A H; sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T, tỉnh K. T. Có mặt.

+ Anh A Ch; sinh năm: 2002; Địa chỉ: Thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/11/2020, A *(Sinh năm 2001; trú tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên A D đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi bộ qua trước nhà A Th *(Sinh năm 1993*; *trú tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T)*, A Dis thấy trước cửa nhà A Th có dựng một chiếc xe mô tô biển số 82H1-100.20 ở sân trước hiên nhà, A D nhìn thấy nhà đóng cửa và không có ai, A D đến vị trí xe mô tô và dùng tay bứt đứt dây khoá điện. Sau đó, A D dắt xe mô tô ra đường rồi đạp nổ xe và điều khiển đi về thành phố Kon Tum. A D đến nhà A W - tại thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T chơi và ngủ lại tại nhà A W.

Vào chiều ngày 07/11/2020, A D, A T *(sinh năm 2005),* A H *(sinh năm 1996)*, A Đ *(sinh năm 2000; cùng trú tại thôn 5, xã Đ. m, thành phố K. T)* và một số người bạn khác không rõ nhân thân, lai lịch có uống rượu. Sau khi uống rượu xong A D có rủ A H, A T, A Đ đi cùng đến xã Đ. Bl, thành phố K. T để cắm xe mô tô. Khoảng 20h ngày 07/11/2020, A D điều khiển xe mô tô biển số 82H1-100.20 còn A H điều khiển xe mô tô chở A Đ A T điều khiển xe mô tô đi một mình đến đường nhựa thuộc thôn K. T I, xã Đ. Bl, thành phố K. T. Khi đang đi trên đoạn đường nhựa A D gặp Nguyễn Trí B *(sinh năm 1996; trú tại thôn K. T I, xã Đ. Bl, thành phố K. T).* A D đặt vấn đề cắm xe mô tô biển số 82H1-100.20 để nhận số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)*, hẹn vài ngày sau sẽ chuộc lại. B đã đưa A D số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* và chỉ chỗ cho A D dắt xe mô tô vào một con đường hẻm và để ở trước sân nhà cuối cùng. A D làm theo chỉ dẫn rồi quay lại nơi đường nhựa mà A T, A H, A Đ đang đứng chờ. Sau đó, A H điều khiển xe mô tô chở A Đ, A T điều khiển xe mô tô chở A D đi về thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T. Số tiền cắm xe được A D tiêu xài hết 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

Đến khoảng 22 giờ ngày 07/11/2020, A D gặp A Ch *(Sinh năm 2002)* và A V *(sinh năm 2002; cùng trú tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh .K. T)* tại xã Đ. C, thành phố K. T. Lúc này, A Ch có hỏi A D "Có lấy trộm xe của A Th không", A D nói "Có trộm xe của A Th".

A D kể nội dung việc đã cắm xe mô tô lấy số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* và đã tiêu xài hết 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*. Lúc này, A Ch đã đưa cho A D 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* và nói A D đi chuộc xe về. A D đến nhà A H nhờ A H chở A D đi lấy xe mô tô; A Ch, A V cũng đi theo cùng. Khi đến thôn K. T I, xã Đ. Bl, thành phố K. T, A D và mọi người đến vị trí để xe mô tô biển số 82H1-100.20 trước đó. A D đến lấy xe mô tô và điều khiển về thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Khi đến nhà A Th, A D dắt xe để trước sân và đi về nhà ngủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐGTS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ. H, tỉnh K. T kết luận: 01 *(Một)* xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng SIRIUS; biển số 82H1-100.20; màu sơn: Đen-bạc. Tổng giá trị của tài sản đã định giá là 5.530.000đ *(Năm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng)*"

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo A Dis về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A D về tội "*Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A D từ 6 đến 9 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại A Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu.

Đối với số tiền 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* A Ch đưa cho A D để đi chuộc lại xe mô tô, A D đã trả lại cho A Ch.

Đối với số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* A D có được khi cắm xe mô tô A D chưa trả Nguyễn Trí B. Tuy nhiên khi làm việc với Nguyễn Trí B thì Bảo không yêu cầu A D trả lại số tiền trên.

- Về vật chứng của vụ án. 01 *(Một)* xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen - bạc mang biển số: 82H1-100.20; số khung: 8Y180706; số máy: 5C63-180706.

Quá trình điều tra, xác định, tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của A Th *(Sinh năm: 1993; trú tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T)*, A Th mua lại chiếc xe này của ông Trịnh Công S *(Sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* với số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe mô tô biển số 82H1-100.20 cho chủ sở hữu là A Th là đúng theo quy định

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A D là người đồng bào dân tộc thiểu số

sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài nên A D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/11/2020, khi đang đi bộ trên đường thôn, ngang qua nhà A Th *(trú cùng thôn)*, thì thấy nhà A Th đã đóng cửa đi ngủ và xe mô tô biển số 82H1-100.20 của nhà A Th thì đang dựng ở sân trước hiên nhà nên A D đã đi đến vị trí xe mô tô, dùng tay bứt đứt dây khoá điện rồi dắt xe ra đường, đạp nổ và điều khiển xe đi về thành phố K. T đến nhà A W (tại thôn 5, xã Đ. C, thành phố K. T) xin ngủ nhờ. Khoảng 20h ngày 07/11/2020, sau khi uống rượu cùng A T, A H, A Đ và một số người bạn khác không rõ nhân thân, lai lịch thì A D rủ A H, A T, A Đ đi cắm xe mô tô đã trộm cắp được. A D điều khiển xe mô tô biển số 82H1-100.20, đi trên đường nhựa, đoạn thuộc thôn K. T I, xã Đ. Bl, thành phố K. T (A H điều khiển xe mô tô chở A Đ, A T điều khiển xe mô tô đi một mình) thì gặp Nguyễn Trí B đang đứng ngoài đường nên đi đến, đặt vấn đề cắm xe mô tô biển số 82H1-100.20 để lấy số tiền 500.000 đồng, hẹn vài ngày sau sẽ chuộc lại. Khoảng 22 giờ cùng ngày, A D gặp A Ch à A V tại xã Đ. C, thành phố K. T. A Ch hỏi thì A D thừa nhận "Có lấy trộm xe của A Th". A D kể việc đã cắm xe mô tô lấy số tiền 500.000 đồng và đã tiêu xài hết 200.000 đồng nên A Ch đã đưa cho A D 200.000 đồng để A D đi chuộc xe về. Sau khi lấy xe mô tô thì A D và điều khiển về thôn K. B.B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T, đến nhà A Th, A D dắt xe để trước sân và đi về nhà ngủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐGTS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ. H, tỉnh K. T kết luận: 01 *(Một)* xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng SIRIUS; biển số 82H1-100.20; màu sơn: Đen-bạc. Tổng giá trị của tài sản đã định giá là 5.530.000đ *(Năm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng)*". Khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trôm cắp tài sản", như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bất chấp pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo A D là người có nhân thân xấu. Từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/12/2017, A D bị UBND xã Ng. R, huyện Đ. H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và vào ngày 15/01/2019, A D có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T và bị Công an xã Ng. R xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng. A D đã chấp hành ngày 22/3/2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị mất trộm đã bị cáo trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nông và không có công việc ổn định không có thu nhập nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Vật chứng là 01 *(Một)* xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen - bạc mang biển số: 82H1-100.20; số khung: 8Y180706; số máy: 5C63-180706.

Quá trình điều tra, xác định, tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của A Th. Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe mô tô biển số 82H1-100.20 cho chủ sở hữu là A Th là đúng theo quy định, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại anh A Th đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* A Ch đưa cho A D để đi chuộc lại xe mô tô, A D đã trả lại cho A Ch.

Đối với số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* A D có được khi cắm xe mô tô A D chưa trả Nguyễn Trí B. Tuy nhiên khi làm việc với Nguyễn Trí B thì Bảo không yêu cầu A D trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo A D là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Bị cáo A D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A D: 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã được bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/02/2021; đến ngày 02/4/2021.

2. ***Về án phí***: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A D.

3. ***Về quyền kháng cáo***: Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/5/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đ .N;
- TAND Tỉnh K.T;
- VKSND tỉnh Kon Tum;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đ. à;
- Công an huyện Đ. H;
- CCTHA dân sự huyện Đ. H;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Quách Văn N

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**